

Số: /SYT-NVY
V/v quy trình hướng dẫn tạm thời
công bố hợp quy nước sạch

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;
- Các cơ sở cung cấp nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BYT ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Thông tư số 41/2018/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ Tờ trình số 633/TTr-KSBT-SKMT ngày 05 tháng 5 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ về việc Tờ trình ban hành quy trình hướng dẫn công bố hợp quy cho các cơ sở cấp nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Sở Y tế ban hành quy trình hướng dẫn tạm thời hồ sơ công bố hợp quy cho các cơ sở cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Căn cứ quy định chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ, Sở Y tế giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ chịu trách tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy nước sạch đối với các đơn vị cung cấp nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Sở Y tế sẽ cập nhật quy trình khi có hướng dẫn thay đổi. Các đơn vị căn cứ quy trình hướng dẫn tạm thời để thực hiện theo đúng hướng dẫn./.

(Đính kèm: Quy trình hướng dẫn công bố hợp quy cơ sở cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Cần Thơ).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TPCT (để báo cáo);
- Ban Giám đốc SYT;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, NYT_D.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Phú Trường Giang

QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN
V/v Công bố hợp quy của các cơ sở cung cấp nước sạch
trên địa bàn thành phố Cần Thơ

(Kèm theo Công văn số: /SYT-NVY ngày tháng 5 năm 2025 của Sở Y tế)

A. MỤC ĐÍCH

- Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân khai thác cung cấp nước sạch công bố hợp quy.
- Quy trình giúp hướng dẫn thủ tục cho các đơn vị thống nhất thực hiện.

B. PHẠM VI ÁP DỤNG

Cơ sở thực hiện một phần hoặc tất cả các hoạt động khai thác, sản xuất, truyền dẫn, bán buôn, bán lẻ nước sạch (gọi tắt là cơ sở cung cấp nước sạch) có nhu cầu công bố hợp quy trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

C. HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

I. NGUYÊN TẮC CÔNG BỐ HỢP QUY

- Công bố hợp quy là hoạt động **bắt buộc**.
- Việc công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân (sau đây là viết tắt của kết quả tự đánh giá).

II. HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Tổ chức, cá nhân công bố hợp quy lập 02 (hai) bộ hồ sơ công bố hợp quy, trong đó 01 (một) bộ hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ và 01 (một) bộ hồ sơ lưu giữ tại tổ chức, cá nhân. Thành phần hồ sơ được quy định như sau:

1. Trường hợp 1: Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân (bên thứ nhất), hồ sơ công bố hợp quy bao gồm:

1.1. Bản công bố hợp quy (theo Mẫu 2.CBHC/HQ quy định tại Phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN và nội dung bổ sung quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN, cụ thể: Loại hình đánh giá, gồm: (1) Tổ chức chứng nhận đánh giá (bên thứ ba): Tên tổ chức chứng nhận/tổ chức chứng nhận được chỉ định, số giấy chứng nhận, ngày cấp giấy chứng nhận; (2) Tự đánh giá (bên thứ nhất): Ngày lãnh đạo tổ chức, cá nhân ký xác nhận Báo cáo tự đánh giá”);

1.2. Báo cáo tự đánh giá (Quy định tại khoản 8 Điều 3 Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN), gồm các thông tin sau:

- Tên tổ chức, cá nhân; địa chỉ; điện thoại, fax;
- Tên sản phẩm, hàng hóa, nhà sản xuất;
- Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

- Kết quả thử nghiệm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của tổ chức thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng;

- Kết luận sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

- Cam kết chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và kết quả tự đánh giá.

Báo cáo tự đánh giá dựa trên kết quả tự thực hiện của tổ chức, cá nhân hoặc dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức đánh giá sự phù hợp đã đăng ký.

2. Trường hợp 2: Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định (bên thứ ba), hồ sơ công bố hợp quy bao gồm:

2.1. Bản công bố hợp quy (theo Mẫu 2. CBHC/HQ quy định tại Phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN và nội dung bổ sung quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN, cụ thể: Loại hình đánh giá, gồm: (1) Tổ chức chứng nhận đánh giá (bên thứ ba): Tên tổ chức chứng nhận/tổ chức chứng nhận được chỉ định, số giấy chứng nhận, ngày cấp giấy chứng nhận; (2) Tự đánh giá (bên thứ nhất): Ngày lãnh đạo tổ chức, cá nhân ký xác nhận Báo cáo tự đánh giá”);

2.2. Bản sao y bản chính Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng kèm theo mẫu dấu hợp quy do tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp cho tổ chức, cá nhân.

Trong quá trình xem xét hồ sơ, nếu cần thiết sẽ xem xét, đối chiếu với bản gốc hoặc yêu cầu bổ sung bản sao có công chứng.

Bảng tóm tắt hồ sơ công bố hợp quy

TT	Nội dung hồ sơ	Mẫu quy định	Ghi chú
I	Trường hợp 1: Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân (bên thứ nhất), hồ sơ công bố hợp quy bao gồm:		
1	Bản công bố hợp quy	Theo Mẫu 2.CBHC/HQ quy định tại Phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN và nội dung bổ sung quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN, cụ thể: Loại hình đánh giá, gồm: (1) Tổ chức chứng nhận đánh giá (bên thứ ba): Tên tổ chức chứng nhận/tổ chức chứng nhận được chỉ định, số giấy chứng nhận, ngày cấp giấy chứng nhận; (2) Tự đánh giá (bên thứ nhất): Ngày lãnh đạo tổ chức, cá nhân ký xác nhận Báo cáo tự đánh giá”).	Bản chính

2	Báo cáo tự đánh giá	Theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN báo cáo tự đánh giá gồm các thông tin sau: - Tên tổ chức, cá nhân; địa chỉ; điện thoại, fax; - Tên sản phẩm, hàng hóa, nhà sản xuất; - Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; - Kết quả thử nghiệm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của tổ chức thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng; - Kết luận sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; - Cam kết chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và kết quả tự đánh giá. Báo cáo tự đánh giá dựa trên kết quả tự thực hiện của tổ chức, cá nhân hoặc dựa trên kết quả đánh giá của tổ chức đánh giá sự phù hợp đã đăng ký.	Bản chính
II Trường hợp 2: Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định (bên thứ ba), hồ sơ công bố hợp quy bao gồm:			
1	Bản công bố hợp quy	Theo Mẫu 2.CBHC/HQ quy định tại Phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN và nội dung bổ sung quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN, cụ thể: Loại hình đánh giá, gồm: (1) Tổ chức chứng nhận đánh giá (bên thứ ba): Tên tổ chức chứng nhận/tổ chức chứng nhận được chỉ định, số giấy chứng nhận, ngày cấp giấy chứng nhận; (2) Tự đánh giá (bên thứ nhất): Ngày lãnh đạo tổ chức, cá nhân ký xác nhận Báo cáo tự đánh giá”).	Bản chính
2	Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng kèm theo mẫu dấu hợp quy do tổ chức chứng		Bản sao y bản chính

	nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp cho tổ chức, cá nhân.		
--	---	--	--

III. XỬ LÝ HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của các tổ chức, cá nhân và xử lý như sau:

1.1. Đối với hồ sơ công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định tại Điều 14 của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN và sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp quy, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.

1.2. Đối với hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ theo quy định tại Điều 14 của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN và sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN, trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp quy, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ công bố hợp quy:

a. Trường hợp hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ soạn Tờ trình và dự thảo gửi Sở Y tế để xem xét ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy (theo Mẫu 3. TBTNHS quy định tại Phụ lục III Thông tư 28/2012/TT-BKHCN).

Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy có giá trị theo giá trị của giấy chứng nhận hợp quy do tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp hoặc có giá trị ba (03) năm kể từ ngày lãnh đạo tổ chức, cá nhân ký xác nhận báo cáo đánh giá hợp quy (đối với trường hợp tổ chức, cá nhân tự đánh giá hợp quy).

b. Trường hợp hồ sơ công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.

2. Công bố trên trang thông tin điện tử Sở Y tế và lưu hồ sơ công bố:

- Sở Y tế có Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy căn cứ theo Tờ trình của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ (theo Mẫu 3. TBTNHS quy định tại Phụ lục III Thông tư 28/2012/TT-BKHCN) và đăng tải trên trang thông tin điện tử Sở Y tế.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ chịu trách nhiệm:

+ Lưu hồ sơ công bố hợp quy của các tổ chức, cá nhân kèm văn bản Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của Sở Y tế.

+ Tham mưu Sở Y tế phối hợp Sở, Ban ngành liên quan tiến hành hậu kiểm trong thời hạn 3 năm sau khi cơ sở tiến hành công bố hợp quy.

+ Tổng hợp báo cáo tình hình tiếp nhận công bố hợp quy về Bộ Y tế theo quy định.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÔNG BỐ HỢP QUY

Thực hiện đúng quy định tại Điều 16 Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ về việc quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN CÔNG BỐ HỢP QUY

- 05 ngày nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

- 23 ngày nếu hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ (thông báo bổ sung hồ sơ trong 03 ngày, sau 15 ngày không bổ sung hồ sơ cơ quan sẽ hủy bỏ hồ sơ, nếu bổ sung đầy đủ chuyển hồ sơ sau 05 ngày).

VI. BIỂU MẪU

- Mẫu 2.CBHC/HQ Phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN: bản công bố hợp chuẩn/hợp quy;

- Mẫu 3.TBTNHS Phụ lục III Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN: thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn/hợp quy;

- Mẫu 5.BCĐG 28/2012/TT-BKHCN: báo cáo đánh giá hợp chuẩn/hợp quy.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP CHUẨN/HỢP QUY

Số:.....

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

E-mail:.....

CÔNG BỐ:

Sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường (tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật,...):

.....

Phù hợp với tiêu chuẩn/ quy chuẩn kỹ thuật (số hiệu, ký hiệu, tên gọi):

.....

.....

Thông tin bổ sung (căn cứ công bố hợp chuẩn/hợp quy, phương thức đánh giá sự phù hợp,...):

.....

.....

Loại hình đánh giá:

.....

..... (Tên tổ chức cá nhân) cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của (sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường) do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

....., ngày..... tháng năm 20.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-SYT

Cần Thơ, ngày tháng năm 20.....

THÔNG BÁO
Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn/hợp quy

Sở Y tế thành phố Cần Thơ xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn/hợp quy số ngày tháng năm của (tên tổ chức, cá nhân), địa chỉ tổ chức, cá nhân:, cho sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường (tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật) và có giá trị đến ngày tháng năm (hoặc ghi: có giá trị 3 năm kể từ ngày tháng năm).

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của tổ chức, cá nhân. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

..... (Tên tổ chức, cá nhân) phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Cơ quan chủ quản (để bảo cáo);
- Lưu: VT, NVY.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

(ký tên, chức vụ, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO
Đánh giá hợp chuẩn/hợp quy

1. Tên tổ chức, cá nhân:
địa chỉ:
điện thoại:, fax:

2. Tên sản phẩm, hàng hóa, nhà sản xuất:
.....

3. Số hiệu quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:
.....

4. Kết quả thử nghiệm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của tổ chức thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng:

5. Kết luận sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:
.....

Cam kết chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và kết quả tự đánh giá./.

Người đánh giá

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(ký tên, chức vụ, đóng dấu)